TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Cảnh;
Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương được Viện kiểm sát nhân dân tối cao uỷ quyền tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Trung K, sinh ngày 22/12/1996 tại Thanh Hoá. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vũ Thị H, trong lý lịch không xác định được cha của bị cáo là ai; bị cáo có vợ tên Phan Thị T, sinh năm 1995; bị cáo có 01 người con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trung K: Luật sư Tô Bá T1 - Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Theo Giấy đăng ký Luật sư bào chữa số 21/2024/GT-LS ngày 22/5/2024 của Công ty L1). Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh G1; Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Ông Trần Phương V; Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Trọng T2; Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Ông Trần Xuân K1; Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trung úy Vũ Trung K là Cảnh sát quản giáo, công tác tại Phân

trại số D, Trại giam A, Cục C, Bộ C1. Ngày 22/7/2023, K được phân công trực quản giáo, thời gian từ 06 giờ 00 phút ngày 22/7/2023 đến 06 giờ 00 phút ngày 23/7/2023. Do đêm 21/7/2023, xảy ra mưa, gió lớn làm nhiều cây to bị gãy cành, rơi xuống khuôn viên trụ sở làm việc và nhà ở của cán bộ Phân trại số D, Trại giam A nên sáng ngày 22/7/2023 Phân trại số 4 tổ chức họp giao ban, dưới sự chủ trì của ông Nguyễn Văn P, Phó Giám thị Trại giam A, phụ trách Phân trại số 4, tham dự có một số lãnh đạo phân trại, gồm: ông Nguyễn Ngọc Q, Trưởng Phân trại số 4; ông Trần Xuân K1, Phó Trưởng phân trại số 4, trực chỉ huy ngày 22/7/2023 và các cán bộ. Tại cuộc họp ông Đặng Ngọc T3, Cảnh sát quản giáo đề xuất *"Cho xuất cổng 13 phạm nhân của Đội phạm nhân số 14 đi lao động, quét rác từ 06 giờ 30 phút đến 09 giờ ngày 22/7/2023, do đồng chí Vũ Trung K, Cảnh sát quản giáo chịu trách nhiệm nhận và quản lý chặt chẽ phạm nhân ngoài hiện trường lao động, đảm bảo không để phạm nhân xảy ra vi phạm pháp luật, vi phạm cơ sở giam giữ"* và được Lãnh đạo Phân trại số 4 đồng ý.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/7/2023, ông Trần Xuân K1, Phó trưởng Phân trại số 4 phân công một mình Vũ Trung K nhận, dẫn giải và quản lý 13 phạm nhân thuộc Đội phạm nhân số 14 đi lao động thu dọn cành cây bị gãy và dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên trụ sở làm việc và nhà ở của cán bộ Phân trại số 4, không có Cảnh sát bảo vệ tham gia để quản lý, giám sát phạm nhân. Khi được phân công, K chấp hành chỉ đạo của cấp trên và không có ý kiến gì. Trong số phạm nhân này có phạm nhân Lê Thanh G1 (đang chấp hành hình phạt 12 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, là người thực hiện tội phạm nghiêm trọng) là người bị bệnh cao huyết áp, teo chân và bị thọt nên đi lại chậm. Tại hiện trường lao động, K bố trí các phạm nhân lao động ở nhiều khu vực, riêng phạm nhân Giàu được bố trí dọn dẹp tại khu vực sân, lối đi trước dãy nhà ở của Cảnh sát quản giáo. Vì khuôn viên trụ sở làm việc và nhà ở của cán bộ Phân trại số 4 rộng, tầm nhìn bị các dãy nhà làm việc, nhà ở che khuất nên K phải liên tục di chuyển xung quanh khuôn viên để kiểm tra lần lượt từng khu vực lao động và đôn đốc các phạm nhân quét dọn gọn gàng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, phạm nhân Giàu tự ý ra phía sau dãy nhà ở của cán bộ quản giáo để đổ rác và đi vệ sinh thì nhìn thấy 01 chìa khóa bằng kim loại (loại khoá cửa) bên cạnh thùng rác. Lúc này, G1 nảy sinh ý định bỏ trốn nên nhặt chiếc chìa khóa cất vào túi quần rồi đi đến nhà để xe, thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 93H-5821 (xe của ông Ngô Văn L, Phó trưởng Phân trại số 4), G1 dùng chìa khoá nhặt được mở khoá điện thì đèn bật sáng; lợi dụng lúc K không có mặt để kiểm tra, G1 đến khu vực phơi đồ của cán bộ lấy trộm 01 đôi giày màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo thun cộc tay màu trắng, 01 quần dài màu xám, 01 áo khoác màu đen mặc lên người rồi điều khiển xe mô tô chạy ra đường Đ xã A, huyện P bỏ trốn khỏi Trại giam A, đi về thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ 15 phút, K quay lại khu vực phạm nhân Giàu lao động thì không thấy G1, nên đã tập trung toàn bộ phạm nhân lại để điểm danh thì phát hiện không có G1; lúc này, xác định phạm nhân G1 đã bỏ trốn, K lập tức báo cáo Chỉ huy ca trực để tổ chức truy tìm. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, phạm nhân G bị Công an tỉnh B bắt giữ khi đang lẩn trốn tại khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cùng tang vật là chiếc xe mô tô. Với hành vi phạm tội đã gây ra, ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo tiến hành xét xử và tuyên phạt Lê Thanh G1 02 năm tù về tội *"Trốn khỏi nơi giam"*, 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Do được phân công không có Cảnh sát bảo vệ tham gia nên Vũ Trung K phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy định về công tác của Cảnh sát quản giáo và dẫn giải phạm nhân đi lao động theo đúng quy định (khoản 4 Điều 15 Thông tư số

120/2020/TT-BCA ngày 07/11/2020 của Bộ C1 quy định về công tác Cảnh sát quản giáo phụ trách đội, tổ phạm nhân, trại viên). Tuy nhiên, K đã không thực hiện việc duy trì đội hình lao động, bản thân lựa chọn vị trí giám sát không thuận lợi, bị che khuất tầm nhìn, không đảm bảo cho việc quan sát, khống chế phạm nhân (vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 15; điểm d khoản 1 Điều 16 Thông tư số 76/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ C1 quy định về hoạt động vũ trang bảo vệ trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường G2 và dẫn giải phạm nhân, trại viên, đưa dẫn học sinh); để cho phạm nhân Giàu tự ý đi lại, từ đó trộm cắp phương tiện, đồ đạc rồi bỏ trốn.

Quá trình điều tra, bị can Vũ Trung K thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Kết quả làm việc với Trại giam A xác định, Vũ Trung K là Cảnh sát quản giáo, khi thực hiện nhiệm vụ nhận, dẫn giải, quản lý phạm nhân đi lao động đã thiếu trách nhiệm, chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật là nguyên nhân chính để phạm nhân Lê Thanh G1 bỏ trốn.

Kết quả kiểm tra hiện trường, xác định khu vực lao động là khu nhà làm việc và nhà ở của cán bộ, chiến sỹ Phân trại số 4 được bao quanh bằng tường rào song sắt có kích thước (133m x 100m), chiều cao tường rào song sắt là 1,5m. Hướng từ cổng vào ở giữa là trụ sở làm việc của P1 trại số 4, phía sau là sân bóng chuyền và hội trường, bên phải là dãy nhà ở và làm việc của Cảnh sát bảo vệ, bên trái là dãy nhà ở và nhà làm việc của Cảnh sát quản giáo, hai dãy nhà cách nhau 85m, phía sau 02 dãy nhà ở là nhà vệ sinh, khu phơi đồ và khu đổ rác. Phạm nhân Lê Thanh G1 được bố trí lao động tại ngay đầu dãy bên trái nhà Cảnh sát quản giáo, gần cổng ra vào. Vị trí đầu dãy nhà Cảnh sát quản giáo nhìn đến cuối dãy nhà Cảnh sát bảo vệ bị che khuất tầm nhìn bởi trụ sở làm việc của Phân trại số 4.

Hành vi của những người liên quan

Đối với ông Nguyễn Văn P, Phó Giám thị Trại giam A, phụ trách Phân trại số 4; ông Nguyễn Ngọc Q, Trưởng Phân trại số 4 là những người có quyền quyết định phân công, bố trí lực lượng chuyên môn dẫn giải, bảo vệ, quản lý các phạm nhân đi lao động ngoài hiện trường nhưng đã thống nhất phân công một mình Vũ Trung K nhận, dẫn giải và quản lý 13 phạm nhân đi lao động ngoài hiện trường mà không phân công Cảnh sát bảo vệ đi cùng là vi phạm quy định về hoạt động vũ trang bảo vệ trại giam C2 bắt buộc, trường G2 và dẫn giải phạm nhân, trại viên, đưa dẫn học sinh.

Ông Trần Xuân K1, Phó Trưởng phân trại số 4, trực chỉ huy ngày 22/7/2023, là người có trách nhiệm trong việc phân công, bố trí lực lượng chuyên môn của Phân trại dẫn giải, bảo vệ, quản lý phạm nhân khi đi lao động trong ca trực của mình và quản lý, nhắc nhở, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ; nhưng đã thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, nhắc nhở đối với Vũ Trung K trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến hậu quả phạm nhân bỏ trốn.

Hành vi của các ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc Q và Trần Xuân K1 có dấu hiệu của thiếu trách nhiệm, buông lỏng sự lãnh đạo, quản lý, giám sát, đã vi phạm quy định tại các Điều 15 Thông tư 76/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ C1 và Điều 15 Thông tư số 120/2022/TT-BCA ngày 07/11/2020 của Bộ C1; tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 24/9/2024, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Kiến nghị số 50/KN-VKSTC-C1(P5) gửi Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường G2, Bộ C1 (Cục C) và yêu cầu xử lý nghiêm về trách nhiệm cán bộ theo quy định. Đối với vi phạm của ông

Nguyễn Ngọc Q, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ ban hành văn bản kiến nghị yêu cầu cơ quan chủ quản xem xét xử lý kỷ luật.

Cáo trạng số 10199/CT-VKSTC-V6 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Vũ Trung K về tội "Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn" theo điểm c khoản 3 Điều 376 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương được Viện kiểm sát nhân dân tối cao uỷ quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trung K phạm tội "Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn";

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 376; các điểm s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trung K từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không;

- Về vật chứng của vụ án: Phương tiện, đồ vật mà phạm nhân Lê Thanh G1 dùng để trốn khỏi nơi giam và một số đồ vật liên quan khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương đã thu giữ và được xử lý trong vụ án trốn khỏi nơi giam, trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Bị cáo Vũ Trung K trình bày: Bị cáo không đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên cho rằng bị cáo cố ý phạm tội, bị cáo vô ý. Lý do phạm nhân trốn một phần là vì không có Cảnh sát bảo vệ, từ trước đó cũng không có Cảnh sát bảo vệ do thiếu biên chế và những phạm nhân đội số 14 xếp loại Khá trở lên, việc bố trí vị trí lao động cho các phạm nhân là bị cáo làm theo những đồng nghiệp đã làm trước đó đều hoàn thành tốt nên bị cáo nghĩ lần này cũng không thể có vấn đề gì. Bị cáo do thiếu kinh nghiệm vì mới làm công tác quản giáo được 2 ngày. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình vợ bị cáo có công với cách mạng và có 280 lá đơn của cán bộ chiến sỹ trong Trại giam A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình từ trước đến nay nên bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo lo cho gia đình và chăm sóc mẹ già.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trung K, Luật sư Tô Bá T1 trình bày:

Bị cáo nhận nhiệm vụ được 2 ngày (nhận đội số 11), bị cáo không thể nắm bắt được tình hình phạm nhân trong đội số 14, bị cáo thành khẩn khai báo và nhận trách nhiệm về lỗi lầm của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (bị cáo đã giúp cơ quan CSĐT điều tra nhanh chóng, hỗ trợ bắt giữ lại phạm nhân bỏ trốn), bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình vợ của bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay cũng đủ tác dụng răn đe nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo chăm sóc gia đình, con nhỏ và mẹ già.

Đại diện VKS đối đáp: Hành vi của bị cáo bị truy tố tại điểm c khoản 3 Điều 376 Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiệm trọng, không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vũ Trung K vì có 280 lá đơn của cán bộ chiến sỹ trong Trại giam A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại

điểm t khoản 1 Điều 51 và tình tiết bị cáo là lao động chính, xét thấy việc truy bắt phạm nhân Lê Thanh G1 do Công an tỉnh B truy bắt được nên không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng ông Lê Thanh G1, ông Trần Phương V, ông Nguyễn Trọng T2 và ông Trần Xuân K1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã lấy lời khai của những người làm chứng, việc vắng mặt của những người làm chứng không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/7/2023, tại P, Trại giam A, Cục C, Bộ C1; địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Trung K là Cảnh sát quản giáo, khi thực hiện nhiệm vụ nhận, dẫn giải, quản lý phạm nhân đi lao động đã thiếu trách nhiệm, chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật là nguyên nhân chính để phạm nhân Lê Thanh G1 bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 15 Thông tư số 120/2020/TT-BCA ngày 07/11/2020 của Bộ C1 quy định về công tác Cảnh sát quản giáo phụ trách đội, tổ phạm nhân, trại viên và khoản 1, 2 Điều 15; điểm d khoản 1 Điều 16 Thông tư số 76/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ C1 quy định về hoạt động vũ trang bảo vệ trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường G2 và dẫn giải phạm nhân, trại viên, đưa dẫn học sinh.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết người được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý người đang chấp hành án phạt tù mà không thực hiện đúng quy định về quản lý để người thực hiện tội phạm đặc biệt nghiệm trọng bỏ trốn là vi phạm quy định của pháp luật. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn" theo điểm c khoản 3 Điều 376 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp mà còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Trại giam trong công tác quản lý, giam giữ và giáo dục cải tạo phạm nhân thi hành án hình sự, làm ảnh hưởng đến uy tín, hiệu lực của cơ sở giam giữ phạm nhân nói chung và của Trại giam A nói riêng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Trung K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Trung K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, được khen thưởng; có nhiều đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của những đồng nghiệp từng công tác chung với bị cáo (280 đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Trung K). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về đề nghị của người bào chữa và của bị cáo: Đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình và gia đình vợ bị cáo có công với cách mạng và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiệm trọng; vợ bị cáo đang trong độ tuổi lao động và cũng đang có việc làm; việc truy bắt phạm nhân Lê Thanh G1 do Công an tỉnh B truy bắt được; gia đình vợ bị cáo có công với cách mạng không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của bị cáo Vũ Trung K và của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 376; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Trung K phạm tội "Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù trốn".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Trung K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Trung K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (để thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân